

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC
BÀU BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 491/TTYT-KHTC

Bàu Bàng, ngày 14 tháng 7 năm 2026

V/v điều chỉnh báo giá khám sức
khỏe định kỳ cho cán bộ công chức,
viên chức, người lao động năm 2026.

Kính gửi: Quý cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Căn cứ Công văn số 7850/SYT-KHTC ngày 15/6/2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn giá khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 theo Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25/5/2026;

Căn cứ Công văn số 6164/UBND-VX ngày 09 tháng 7 năm 2026 về việc điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25/5/2026;

Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng báo giá kinh phí khám sức khỏe định kỳ như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Đơn giá (đồng)	GHI CHÚ
I	Gói khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên		717.100	
1	+ Khám Thể lực (đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, mạch, chỉ số BMI) + Khám Nội khoa (tuần hoàn, hô hấp, cơ - xương - khớp,...) + Khám Ngoại + Khám Mắt + Khám Tai - mũi - họng + Khám Răng - hàm - mặt + Khám Da liễu + Khám Phụ khoa (nữ)	Người	79.600	- Công khám tại Phụ lục I.3 (NQ 11/NĐ-HĐND): 39.800đ - Mỗi chuyên khoa khám thêm tính: 30% công khám; Mức thanh toán tối đa chi phí khám bệnh không quá 02 lần mức giá của 01 lần khám bệnh (Thông tư 39/2024/TT-BYT)
2	Tổng phân tích tế bào máu (bằng máy đếm tổng trừ)	Người	43.500	
3	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	Người	28.600	
4	Glucose (Đường máu)	Người	22.400	
5	Chức năng gan			
	+ AST (SGOT)	Người	22.400	
	+ ALT (SGPT)	Người	22.400	
6	Chức năng thận			
	+ Creatinin	Người	22.400	

7	Đối với lao động nữ khám chuyên khoa phụ sản trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ thực hiện theo phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế			
	+ Siêu âm tuyến Vú	Người	58.600	Thực hiện cho tất cả nữ
	+ Xét nghiệm tế bào cổ tử cung bằng phương pháp nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou	Người	417.200	Chỉ thực hiện cho nữ đã có gia đình

Trân trọng./ *nghe*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Mai Thị Kim Dung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6164 /UBND-VX
Về việc điều chỉnh một số nội dung
Kế hoạch số 228/KH-UBND
ngày 25 tháng 5 năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 8926/TTr-SYT ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc điều chỉnh Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Chấp thuận điều chỉnh nội dung khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (tại mục 5.1, 5.2, 5.3 Phần II Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố) theo như đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình nêu trên (phụ lục đính kèm).

2. Ủy quyền Giám đốc Sở Y tế chủ động triển khai thực hiện, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong trường hợp Bộ Y tế và các Bộ, ngành Trung ương có thay đổi quy định, hướng dẫn mới,... liên quan đến nội dung chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực y tế tại Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 (Căn cứ các văn bản của Bộ Y tế, Sở Y tế chủ động phát hành văn bản hướng dẫn cho các đơn vị, địa phương phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tế của thành phố).

3. Giao Sở Y tế khẩn trương hướng dẫn các đơn vị, địa phương về các nội dung điều chỉnh nêu trên; chủ trì, phối hợp các phường, xã, đặc khu triển khai công tác khám sức khỏe định kỳ cho người dân tại địa phương chất lượng, hiệu quả, đạt và vượt tiến độ theo Kế hoạch; chủ trì phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội Thành phố hướng dẫn cụ thể việc sử dụng kinh phí phục vụ việc khám sức khỏe định kỳ cho người dân theo các đối tượng xác định thuộc Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026.

4. Các nội dung khác trong Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 và Công văn số 5470/UBND-VX ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không thay đổi.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị các đơn vị, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm hs);
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX-L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục

Điều chỉnh nội dung khám sức khỏe định kỳ tại mục 5.1, 5.2, 5.3 Phần II Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

(Ban hành kèm theo Công văn số 6164 /UBND-VX ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Nội dung khám sức khỏe định kỳ (mục 5.1, 5.2, 5.3 Phần II Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

1.1. Đối với trẻ em dưới 06 tuổi (mục 5.1)

Đối với trẻ em dưới 06 tuổi, việc khám sức khỏe định kỳ nhằm theo dõi tăng trưởng, phát triển toàn diện, đồng thời phát hiện sớm suy dinh dưỡng, rối loạn phát triển và các bất thường thường gặp ở trẻ nhỏ.

Tên gói: Gói khám sức khỏe cho trẻ em dưới 06 tuổi

Nội dung: Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế tại Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

- Khai thác tiền sử bệnh, dinh dưỡng, tiêm chủng.
- Đo các chỉ số tăng trưởng (cân nặng, chiều dài, vòng đầu).
- Các dấu hiệu sinh tồn.
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng.
- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động.
- Đánh giá tiêm chủng.
- Thăm khám toàn thân và các bộ phận.

Đơn vị khám: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định (trạm y tế, phòng khám chuyên khoa nhi, phòng khám đa khoa, trung tâm y tế, bệnh viện).

Địa điểm khám: Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tại các cơ sở giáo dục (đối với trẻ đi học) hoặc tại các điểm khám lưu động.

Tần suất thực hiện: Thực hiện định kỳ 01 lần/năm và vào đầu năm học (nếu trẻ có đi học).

1.2. Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi (mục 5.2): Đối với người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi, việc khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm bệnh học đường, tật khúc xạ, cồng vẹo cột sống, rối loạn tâm lý, vấn đề dinh dưỡng và các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

Tên gói: Gói khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Nội dung: Theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 về quy định về công

tác y tế trường học và theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

- Khai thác tiền sử bệnh, dinh dưỡng.
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- Đo dấu hiệu sinh tồn.
- Đánh giá sức khỏe tâm thần; khám sức khỏe theo các chuyên khoa (nội/nhi, mắt, răng hàm mặt, tai mũi họng) để sàng lọc tật khúc xạ, bệnh lý răng miệng, tai mũi họng, công vệ cột sống.
- Tư vấn dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên và các yếu tố nguy cơ sức khỏe.

Đơn vị khám: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định (trạm y tế, phòng khám đa khoa, trung tâm y tế, bệnh viện).

Địa điểm khám: Tại cơ sở giáo dục (nếu trẻ đi học) hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc điểm khám do địa phương bố trí (đối với trẻ không đi học).

Tần suất thực hiện: Thực hiện định kỳ 01 lần/năm và vào đầu năm học (nếu trẻ có đi học).

1.3. Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên (mục 5.3)

Tên gói: Gói khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên

- **Nội dung:** Khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho người từ đủ 18 tuổi trở lên theo nội dung quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 và Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Khai thác tiền sử bệnh.
- Đo chiều cao, cân nặng, tính BMI.
- Đo dấu hiệu sinh tồn.
- Khám sức khỏe theo các chuyên khoa. Căn cứ kết quả khám, bác sĩ quyết định chỉ định thực hiện các xét nghiệm khi cần thiết để tầm soát các bệnh mạn tính không lây và các vấn đề sức khỏe khác. Các xét nghiệm gồm: xét nghiệm máu (Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi, Đường máu, Creatinin, ASAT (GOT), ALAT (GPT)) và tổng phân tích nước tiểu bằng máy tự động.
- Danh mục khám chuyên khoa phụ sản trong khám sức khỏe định kỳ cho lao động nữ thực hiện theo phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.
- Tư vấn phòng tránh các yếu tố nguy cơ, các bệnh lý thường gặp.

Đơn vị khám: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định (trạm y tế, phòng khám đa khoa, trung tâm y tế, bệnh viện).

Địa điểm khám: Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các điểm khám lưu động (trường học, công ty, xí nghiệp...) hoặc khám chữa bệnh tại nhà (đối với những người hạn chế đi lại).

Tần suất thực hiện: Thực hiện định kỳ 01 lần/năm và vào đầu năm học (nếu là sinh viên, học viên)/.